

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4900/KH-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025

Thực hiện Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/09/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Trong năm 2024, tỉnh Điện Biên tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, an toàn, an ninh mạng đã đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực chuyển đổi số và đạt kết quả cao.

Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tổ chức Lễ ra quân, phát động cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên năm 2024 thiết thực chào mừng Kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024, Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (10/10/1949 - 10/10/2024), Năm Du lịch Quốc gia Điện Biên 2024.

Ngày 25/7/2024, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án 06 đã ban hành Kế hoạch số 3319/KH-BCĐ Kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 1427/QĐ-BCĐ ngày 15/8/2024 Về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đoàn kiểm tra đã triển

khai thực hiện kiểm tra đảm bảo 100% kế hoạch tại 03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 03 UBND cấp huyện và 09 UBND cấp xã thuộc 03 UBND cấp huyện được kiểm tra. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn và vướng mắc để có biện pháp khắc phục, điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Năm 2024, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh¹. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và triển khai thực hiện.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Điện Biên, phiên bản 1.0; tiếp tục tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và cập nhật theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 trong đó đề ra các mục tiêu quan trọng, các nhiệm vụ trọng tâm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định² là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm, nền

¹ Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt kết quả Chỉ số chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 30/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống camera giám sát tỉnh Điện Biên; Công văn số 2740/UBND-KTN ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Về việc tăng cường triển khai cài đặt, đăng ký tài khoản Điện Biên Smart và thực hiện giải quyết Phản ánh hiện trường; Quyết định số 613/QĐ-STTTT ngày 12/4/2024 sửa đổi, bổ sung mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương;...

² Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9250:2021; Văn bản số 486/CATTT- ATHTT ngày 19/6/2020 của Cục An toàn thông tin về hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu phục vụ Chính phủ điện tử; Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử; Văn bản số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021 về việc bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử và các văn bản liên quan.

tăng dùng chung của tỉnh; đồng thời, bảo đảm nhân lực quản trị, vận hành chuyên nghiệp.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 981 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 950 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt gần 550.000 thuê bao, đạt 85 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và gần 96% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 510 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.350 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88,6% thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định tính đạt hơn 70.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 51% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72%.

Toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ bưu chính (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 48 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn, 115 điểm Bưu điện văn hóa xã). Trong đó: 101/115 (tỷ lệ 87,8%) điểm Bưu điện văn hóa xã được nâng cấp lên đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 72%) điểm bưu điện văn hóa xã xây dựng kiên cố; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.598 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Để thúc đẩy và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh; đồng thời nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn, tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động của 1.400 tổ Công nghệ số cộng đồng đến thôn, bản; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, trong đó có nhiều nội dung quan trọng như: Phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; công tác chỉ cho chuyển đổi số; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số; hướng dẫn giải pháp an toàn thông tin tăng cường năng lực ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin cho người dùng trong không gian mạng... bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (như nền tảng Onetouch, MobiEdu, Daotao.ai).

5. Dữ liệu số

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và "làm giàu" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, đồng thời đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để tra cứu dữ liệu phục vụ công việc chuyên môn và liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; Hiện tại, 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung

của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 84% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức³.

Ngoài các Hệ thống thông tin dùng chung, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cũng đang được xây dựng, trong đó đã hoàn thành cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức viên chức; cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; đang xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng, Công Thương,... Công dữ liệu mở của tỉnh được xây dựng (tại địa chỉ <https://congdulieu.dienbien.gov.vn/>) đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý Nhà nước được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai và khai thác có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp; Tài nguyên Môi trường; Di sản văn hóa,...

6. An toàn thông tin mạng

Công tác an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Tỉnh đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 được phê duyệt). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) thường xuyên giám sát, thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho 4.683 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh. Tổng số trang, công thông tin điện tử được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng là 40 trang, công thông tin điện tử.

Tỉnh đã thành lập Tiểu ban an toàn an ninh mạng, kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, thường xuyên phối hợp với Cục An toàn thông tin kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các sự cố an ninh mạng.

³ Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bru điện Việt Nam;...

Hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho các cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin thường xuyên được tổ chức, đồng thời cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, diễn tập ứng cứu sự cố máy tính do Trung tâm VNCERT, Cục tổ chức. Năm 2024, tỉnh tổ chức 01 chương trình diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin với Chủ đề “*Ứng cứu xử lý sự cố tấn công khai thác lỗ hổng bảo mật Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Điện Biên*”. Cuộc diễn tập nhằm nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin, sẵn sàng ngăn chặn, xử lý và ứng cứu sự cố tấn công trên không gian mạng.

7. Chính quyền số

Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ:

- Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và 100% cơ quan, đơn vị các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tỉnh. Đến nay, 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt trên 95% trở lên; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 90% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh (hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến 129 xã phường) hoạt động ổn định, số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; Ngoài ra, hình thức họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tích cực triển khai.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện với khoảng 2.000 tài khoản đại biểu dự họp; tổ chức họp được 35 kỳ họp với trên 2.000 tài liệu được đăng tải, 447 Nghị quyết được

biểu quyết và thông qua trên Hệ thống (trong đó cấp tỉnh 162, cấp huyện 285 Nghị quyết).

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp trên cơ sở hợp nhất giữa Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, có đầy đủ tính năng theo quy định; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên 90%, cấp xã trên 80%; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 75%, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 88%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 86,73%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 73,54%.

- Tỉnh đang tiếp tục triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: Cơ sở hạ tầng, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường; Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera.

- Các Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước được xây dựng hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cổng thông tin điện tử của tỉnh Điện Biên đã được chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước tỉnh đã đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản QPPL, văn bản CDDH... của tỉnh, của các cơ quan Nhà nước được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

- Ngoài Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, tỉnh đã triển khai kênh zalo "Kênh Hành chính công tỉnh Điện Biên" và ứng dụng "Điện Biên Smart" để cung cấp thông tin của tỉnh và TTHC, dịch vụ công trực tuyến,... cho tổ chức và cá nhân trên môi trường mạng.

8. Kinh tế số và Xã hội số

Năm 2024, Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP là 11,5%. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện có trên 1.300 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 45 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 18 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 84%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ trên 40%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 98,9%.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, 94,4% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được 94,57% tài khoản định danh điện tử.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được thu thập thông tin, cấp tài khoản đạt 88,98%; tiến hành chi trả qua tài khoản đạt 63,8%; Tỷ lệ thu nộp học phí qua tài khoản đạt 100% và chi trả chế độ chính sách cho học sinh qua tài khoản đạt 99,99%.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

Ngày 04/7/2024, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch số 2992/KH-UBND Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024. Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã ban hành kế hoạch, tổ chức các hoạt động hưởng ứng phù hợp với từng ngành, điều kiện của địa phương. Với chủ đề “*Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động*” việc thực hiện công tác tuyên truyền và các hoạt động hưởng ứng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham gia nhiệt tình, nghiêm túc của công chức, viên chức; sự đồng hành của các doanh nghiệp và sự hưởng ứng của người dân. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức của mỗi công chức, viên chức, người lao động, hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh 10/10 nói riêng và ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, nghiên cứu chuyên mục câu chuyện Chuyển đổi số trên trang thông tin Câu chuyện Chuyển đổi số <https://t63.mic.gov.vn>, Bài toán Chuyển

đổi số <https://c63.mic.gov.vn> để tham khảo những sáng kiến, cách làm, kinh nghiệm, bài học, mô hình hay về chuyển đổi số; đồng thời tham gia trực tiếp chia sẻ các câu chuyện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên các chuyên mục.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tới các cơ quan, đơn vị, địa phương về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, tỉnh Điện Biên tiếp tục đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền trên chuyên trang Chuyển đổi số (*tại địa chỉ <https://chuyendoiso.dienbien.gov.vn/>*) tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của Chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; Hệ thống thông tin cơ sở; trên các kênh mạng xã hội; ứng dụng Điện Biên Smart... cũng có chuyên mục riêng về Chuyển đổi số với số lượng tin, bài nhiều, tần suất thường xuyên, nội dung phong phú, đa dạng, lượng truy cập lớn.

Qua theo dõi Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, báo chí Trung ương thường trú tại tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương tiếp tục tuyên truyền về kết quả triển khai chuyển đổi số của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền trên 100 tin bài và được chia sẻ, lan toả trên các nền tảng mạng xã hội, trang thông tin trên 150 lượt, tin bài; nhiều tin bài phát trên kênh sóng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và thường xuyên theo dõi Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn/> và kênh zalo truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

10. Kinh phí thực hiện

Trong năm 2024, tỉnh Điện Biên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao các đơn vị liên quan tham mưu, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện những nội dung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; Đồng thời, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đã chú trọng ưu tiên kinh phí để phát triển hạ tầng số, cung cấp mạng lưới bưu chính, viễn thông phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và Nhân dân đảm bảo chất lượng và an toàn an ninh thông tin trong tình hình mới.

Tổng số kinh phí đã bố trí trong năm 2024 là 209,878 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư là 145,373 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 64,505 tỷ đồng).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2024, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai đồng bộ, toàn diện và được sự hưởng ứng vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, đảm bảo đủ nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, đào tạo, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hiệu quả công tác quản lý Nhà nước được nâng cao; Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng hiện đại; Năng suất, chất lượng giải quyết TTHC được cải thiện; Mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao.... Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh và định hướng phát triển Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và đạt được một số kết quả tích cực, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu theo yêu cầu tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh.

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong chuyển đổi số.

- Hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyển đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet hạn chế, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4734/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển hạ tầng số

- Tối thiểu 90% khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) đã có điện lưới quốc gia được triển khai hạ tầng, dịch vụ băng rộng cố định cấp quang.

- 100% khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố), đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G.

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 80%.

2. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 60%; Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp tỉnh đạt 95%, cấp huyện đạt trên 80%, cấp xã đạt 60%.

3. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 80%.

- 100% trung tâm thương mại, 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

4. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt 35%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh học Chương trình Giáo dục phổ thông, học viên học Chương trình Giáo dục thường xuyên và bảng điểm số đối với sinh viên đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID để áp dụng cho người bệnh, sử dụng tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân và các nhu cầu khác của người dân phù hợp với các quy định của pháp luật đạt 100%.

5. An toàn thông tin

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan Nhà nước đạt 100%.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức các phiên họp, hội nghị định kỳ, đột xuất để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thể chế, chính sách số

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh; Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về quản lý, giám sát và vận hành các hệ thống, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong nội bộ các cơ quan Nhà nước, bao gồm: Trang thiết bị công nghệ số; hạ tầng mạng LAN, mạng Internet băng rộng cố định;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu của tỉnh phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phù hợp với định hướng chung của quốc gia về phát triển trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số.

- Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) để kết nối, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Tiếp tục mở rộng mạng internet wifi công cộng miễn phí tại các công sở, công cộng (sân bay, bến xe, quảng trường, khu du lịch, trường chuyên nghiệp,...) phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành cấp ủy, chính quyền, ứng dụng công nghệ số trong giao dịch giữa cơ quan Nhà nước với người dân;

phát triển du lịch, giáo dục; xây dựng nông thôn mới, thiết lập hạ tầng kết nối cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số và hình thành xã hội số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các địa phương, phấn đấu 100% các thôn, bản đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng tại các khu vực thành thị,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Tiếp tục rà soát các vùng chưa cung cấp dịch vụ viễn thông, sóng yếu. Đẩy mạnh tốc độ phủ mạng băng rộng cố định cáp quang, băng rộng di động đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh trên địa bàn tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh, đặc biệt là khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động với các hình thức đào tạo ngắn hạn, trực tuyến hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

- Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2025 với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng. Triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố (Quyết định số 2029/QĐ- BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ TT&TT ban hành “Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng”).

- Tăng cường phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thông qua nền

tăng học trực tuyến (Onetouch, MobiEdu, Daotao.ai); Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề của tỉnh từng bước hình thành công dân số trong tương lai.

- Rà soát, triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản cho người dân thực hiện chuyển đổi số, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; nền tảng VneID; cài đặt, sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương (ứng dụng Điện Biên Smart);...

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Đẩy nhanh tiến độ triển khai và đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Kết nối, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin triển khai từ Trung ương đến địa phương. Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp", đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến "offline". Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản

sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

7. Chính quyền số

- Duy trì, nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan Nhà nước. Thực hiện lưu trữ văn bản điện tử theo quy định, kết nối các hệ thống của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp,...

- Khai thác có hiệu quả hệ thống hợp không giấy tờ cho các cuộc họp của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cuộc họp của các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp khi cần thiết.

- Phát triển, hoàn thiện các Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao; kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo Chính phủ và của tỉnh.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh đến các sở, ngành và 100% các xã, phường, thị trấn. Bảo đảm điều kiện các cuộc họp có thể diễn ra được mọi lúc, mọi nơi, trên nhiều loại thiết bị, nhiều cuộc họp đồng thời. Kết nối với hệ thống hợp trực tuyến của Chính phủ, các bộ ngành trung ương và các địa phương.

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

- Nghiên cứu triển khai Trợ lý ảo phục vụ người dân và Trợ lý ảo trong cơ quan Nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương, đẩy mạnh truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, vận động, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, tham gia dùng thử nghiệm các nền tảng số.

- Tập trung thúc đẩy các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển

kinh tế số phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của địa phương như: thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch,...

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý, ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; số sức khỏe điện tử, hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng “Điện Biên smart” phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan Nhà nước.

- Triển khai chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp như chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh, kênh zalo “Kênh Hành chính công tỉnh Điện Biên”, ứng dụng “Điện Biên smart”, Cổng/trang thông tin điện tử, Hệ thống truyền thanh cơ sở; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*).

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3). Rà soát danh sách các website (.gov.vn) để tiến hành đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các website; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tích cực tuyên truyền, ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, hình thành văn hóa số, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh

tế số, xã hội số.

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp, tận dụng các kênh mạng xã hội để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước.

- Tuyên truyền người dân sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển, thu hút nguồn lực chuyển đổi số

- Huy động các nguồn lực ưu tiên chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ số trong bộ máy Nhà nước.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới.

- Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng chính quyền số với các tỉnh xếp hạng cao về phát triển chính quyền số, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

4. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu

- Tiếp tục thuê các dịch vụ và phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích,...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,... cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các dịch vụ chính phủ số, chính quyền số thuận lợi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch, các chương trình đề án, dự án về an toàn an ninh thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước để có những giải pháp đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện các mục tiêu của kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Quản lý hiệu quả hoạt động của Công thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện nhiệm vụ kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025 đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ tốt nghiệp sau đại học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

5. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của tỉnh, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và của tỉnh.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối bố trí nguồn kinh phí phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2158/KH-UBND ngày 26/5/2023 phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

6. Các doanh nghiệp viễn thông tỉnh

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư, nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Đẩy mạnh dùng chung hạ tầng và ngầm hóa cáp truyền dẫn đảm bảo mỹ quan đô thị. Thúc đẩy triển khai các dịch vụ Mobile money, chữ ký số cho người dân,...

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu dân cư; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet.

- Đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng viễn thông, đặc biệt ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội khó khăn, khu vực thưa dân cư, vùng lõm sóng, trắng sóng.

- Đề xuất Tập đoàn, Tổng công ty phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ thông tin di động 5G trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tập trung ưu tiên đầu tư vào khu vực đô thị, công cộng, đông dân cư, di tích lịch sử, điểm du lịch.

- Đẩy mạnh sử dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng công nghệ AI, Blockchain, IoT, nền tảng số có tính chất hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tăng cường việc giám sát, phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách và hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025; yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô